TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 30/2018/QĐHNGĐ-ST	*Quận 11, ngày 17 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Việc hôn nhân và gia đình thụ lý 664/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Trần H1, sinh năm 1967; địa chỉ: đường K, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm: 1967; địa chỉ: đường K, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 09 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 09 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần H1 và bà Trần Thị Ngọc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần H1 và bà Trần Thị Ngọc D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 147, Quyển số 01/97 do Ủy ban nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/3/1997 không còn giá trị).

b) Về con chung: có hai con chung là Trần H2 (nam), sinh ngày 04/11/1997 và trẻ Trần H3 (nam), sinh ngày 29/07/2002. Ông Trần H1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần H3 (nam), sinh ngày 29/07/2002. Ghi nhận việc ông Trần H1

không yêu cầu bà Trần Thị Ngọc D cấp dưỡng nuôi con. Riêng Trần H2 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Thị Ngọc D được quyền thăm nom con, không ai được cản trở bà Dung thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có.

đ) Lệ phí về hôn nhân gia đình: Ông Trần H1 tự nguyện chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004724 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông H1 đã nộp đủ.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Quận Q;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THẨM PHÁN

Lại Thị Thu Thủy